TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2019/DS-PT
Ngày 10 - 5 - 2019
V/v tranh chấp về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan.
Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Ngọc Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLDS-PT ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc Tranh chấp về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cấn Thị K
Địa chỉ: SN 85, ngõ 15 đường Y, tổ 08, phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang. Có mặt;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh L
Địa chỉ: Phòng 415 nhà D, khu tập thể ĐTN, số 194 đường G, tổ 22, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị M. Địa chỉ: Số nhà 149 đường N, tổ 15 phường N, thành phố X, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Cấn Thị K và bị đơn chị Nguyễn Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Cấn Thị K trình bày: Năm 2011, bà có cho con gái là Nguyễn Thanh L một mảnh đất thuộc thửa đất số 40, 41 tại tổ 08 phường T, thành phố X có diện tích 86,2m^2 thuộc tờ bản đồ số 14. Trong đó đất ở là 73m^2, đất trồng cây khác là 13,2m^2. Điều này được thể hiện qua Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 675/HĐTCQSDĐ ngày 23/7/2011 giữa bà và chị Nguyễn Thanh L. Trên thửa đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4 một tầng, một tum do bà xây dựng năm 2002. Khi tặng cho, bà nói với chị L rằng "Chỉ cho đất còn nhà để ở không được bán". Nội dung này không được ghi tại Hợp đồng tặng cho mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Sau đó chị L sử dụng ổn định đến năm 2012 thì chuyển nhượng cho chị Vũ Thị M. Việc chuyển nhượng này bà không được biết cho đến khi giữa chị Nguyễn Thanh L và chị Vũ Thị M xảy ra tranh chấp, khi đó bà mới biết việc chị L tự ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất cho chị Vũ Thị M. Về diện tích đất do đã tặng cho chị L nên chị L tặng cho ai hay bán cho ai là quyền của chị L nhưng đối với nhà ở trên đất thuộc quyền sở hữu của bà nên ai mua nhà thì phải thanh toán tiền nhà cho bà. Vụ án "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở" giữa chị Vũ Thị M và chị Nguyễn Thanh L do TAND thành phố X thụ lý, xét xử, các bên đương sự đều khẳng định: "Do nhà chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu nên Công chứng viên không thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất". Do đó bà cho rằng ngôi nhà 1,5 tầng trên thửa đất chị Nguyễn Thanh L đã chuyển nhượng cho chị Vũ Thị M thuộc quyền sở hữu của bà. Bản án phúc thẩm số 09/2018/PT-DS ngày 24/4/2018 của TAND tỉnh Hà Giang đã quyết định buộc chị L phải giao diện tích đất 86,2m^2 cùng ngôi nhà 1,5 tầng trên đất cho chị Vũ Thị M. Quyết định này của TAND tỉnh Hà Giang đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà đối với căn nhà. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu chị L trả lại căn nhà 1,5 tầng mà bà đã xây dựng trên diện tích đất mà chị L đã chuyển nhượng cho chị M theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 22/HĐCNQSDĐ ngày 16/01/2012 cho bà; Trong trường hợp không thể trả lại được căn nhà theo đúng hiện trạng ban đầu bà đã cho, yêu cầu chị L phải trả cho bà số tiền 270.000.000đ, tiền trị giá căn nhà cho bà.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh L từ khi Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý vụ án đến khi xét xử, mặc dù đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ qua đường Bưu Điện, chị L có ký nhận nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án theo quy định, không trình bày khai báo hay phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L nhất trí trả nhà cho bà Cấn Thị K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị M trình bày: Ngày 16/01/2012 chị và chị Nguyễn Thanh L đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại tổ 8 phường T, thành phố X. Diện tích đất chuyển nhượng là 86,2m^2 tại thửa số 40, 41, trong đó đất ở đô thị là 73m^2, đất trồng cây hàng

năm là 13,2m^2, giá trị chuyển nhượng là 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng),* trên đất có căn nhà cấp 4 (1 tầng, 1 tum). Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa chị và chị L đã được Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Giang xét xử, bản án phúc thẩm số 09/2018/PT-DS ngày 24/4/2018 của TAND tỉnh Hà Giang đã có hiệu lực pháp luật. Chị M cung cấp cho Tòa án bản án phúc thẩm số 09/2018/PT-DS ngày 24/4/2018 của TAND tỉnh Hà Giang và Thông báo số 264/TB-VC1-DS ngày 31/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội về việc không kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 09/2018/PT-DS ngày 24/4/2018 của TAND tỉnh Hà Giang. Chị cho rằng việc bà K khởi kiện yêu cầu chị L trả tiền căn nhà cho bà K không có liên quan gì đến chị, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị và chị L là hợp đồng hợp pháp, đảm bảo các quy định của pháp luật, căn nhà 1,5 tầng trên đất là tài sản không thể tách rời với đất. Do đó chị không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà K đối với chị L, Chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án quyết vắng mặt chị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà sơ thẩm, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, tại bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X quyết định:

Căn cứ các Điều 467, 692, 722 BLDS 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 BLDS 2015; Điều 147, 157, 158 BLTTDS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cấn Thị K về việc: Yêu cầu chị Nguyễn Thanh L trả lại căn nhà (một tầng một tum) trên thửa đất số 40, 41, tờ bản đồ số 14 thuộc tổ 08, phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang, trong trường hợp không thể trả lại được căn nhà theo đúng hiện trạng ban đầu, yêu cầu chị L phải trả số tiền 270.000.000 *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)* tiền trị giá căn nhà.

2- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Cấn Thị K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, điều kiện thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2018, nguyên đơn bà Cấn Thị K có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án thành phố X đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng, quá trình giải quyết đã không đưa ông B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Về diện tích đất bà đã cho chị L thì chị L tặng cho ai là quyền của chị L, nhưng nhà trên đất là tài sản của bà, thuộc quyền sở hữu của bà. Chị L đã bán nhà và đất cho người khác thì phải có trách nhiệm thanh toán tiền nhà cho bà. Việc Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà là không có căn cứ, bà K yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 21/2018 ngày 29/11/2018

của Tòa án nhân dân thành phố X để thực hiện xét xử lại ở cấp sơ thẩm. Ngày 12/12/2018, bị đơn chị Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo với nội dung: Tại phiên tòa chị L đồng ý trả lại căn nhà cho bà K, Tòa án không công nhận sự tự nguyện của bị đơn và nguyên đơn đã ra bản án trái pháp luật. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án để chấp nhận việc chị tự nguyện trả lại tài sản cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Cấn Thị K giữ nguyên kháng cáo và không rút đơn khởi kiện. Ngoài ra bà không có ý kiến gì về việc ông Nguyễn Thanh B không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vì toàn bộ việc mua bán, chuyển nhượng đất của gia đình đều do bà đứng ra thực hiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh L giữ nguyên kháng cáo. Chị L nhất trí trả tài sản là nhà trên diện tích đất chị nhận tặng cho của bà Cấn Thị K và ông Nguyễn Thanh B tại tổ 08, phường T, thành phố X cho bà K, chị L chỉ nhất trí trả tiền cho bà K nếu chị Vũ Thị M trả tiền nhà cho chị, vì chị M chưa thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, kháng cáo của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Cấn Thị K và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thanh L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đánh giá, nhận định về nội dung kháng cáo của nguyên đơn Cấn Thị K và bị đơn Nguyễn Thanh L như sau:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Cấn Thị K và bị đơn chị Nguyễn Thanh L trong thời hạn luật định. Vì vậy, kháng cáo của bà Cấn Thị K, chị Nguyễn Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Cấn Thị K. HĐXX xét thấy:

Bà K cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng, quá trình giải quyết vụ án đã không đưa ông B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhận thấy mặc dù về nguồn gốc tài sản nhà, đất tại tổ 08, phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang đang tranh chấp giữa bà K và chị L do ông Nguyễn Thanh B và bà Cấn Thị K tặng cho chị L theo Hợp đồng tặng cho QSD đất số 675 ngày 23/7/2011 giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thanh B, bà Cấn Thị K với bên nhận tặng cho là chị Nguyễn Thanh L. Tại Biên bản xác minh về việc tặng cho quyền sử dụng đất và nhà ở ngày 07/11/2018, ông B xác nhận: Vào ngày 23/7/2011 ông và bà Cấn Thị K đã cùng thỏa thuận và ký kết Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng Hoàng Kim, ông bà nhất trí cho con gái là Nguyễn Thanh L một phần đất trong thửa số 22, 23, tờ bản đồ số 14 tại tổ 8 phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang. Diện tích khi tặng cho ghi trong hợp đồng là 91,8m^2 trong tổng diện tích thửa 22, 23 là 889,5m^2. Sau khi thẩm tra, xác định diện tích thực là 86,2m^2. Tài sản trên đất khi đó có 01 căn nhà cấp 4 (01 tầng có tum) với diện tích nhà là 46m^2. Việc tặng cho con là vợ chồng ông hoàn toàn tự nguyện, cả ba người cùng nhất trí ký vào hợp đồng trước mặt công chứng viên, vì vậy chị L có quyền định đoạt tài sản đã được tặng cho, không liên quan đến ông và bà K nữa (BL 81). Trong quá trình giải quyết vụ án không có ai đề nghị đưa ông B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông B vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên xét thấy Hợp đồng tặng cho QSD đất số 675 ngày 23/7/2011 đã có hiệu lực pháp luật, sau khi nhận tặng cho tài sản nhà, đất nêu trên chị L đã chuyển nhượng tài sản cho chị Vũ Thị M; Sau đó giữa chị L và chị M xảy ra tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với tài sản nhà và đất tại tổ 08, phường T, thành phố. Vụ việc đã được giải quyết bằng Bản án số 09/2018/DS-PT ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã có hiệu lực pháp luật. Xét việc giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông B, không làm thay đổi bản chất của vụ án, vì vậy không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm để đưa ông B vào tham gia tố tụng, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung kháng cáo của bà K cho rằng đối với diện tích đất bà đã cho chị L thì chị L tặng cho ai là quyền của chị L, nhưng nhà trên đất là tài sản của bà, thuộc quyền sở hữu của bà. Chị L đã bán nhà và đất cho người khác thì phải có trách nhiệm thanh toán tiền nhà cho bà, việc Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà là không có căn cứ. Xét thấy tài sản nhà, đất tại tổ 08, phường T, thành phố, tỉnh Hà Giang là tài sản của ông Nguyễn Thanh B và bà Cấn Thị K đã tặng cho chị L theo Hợp đồng tặng cho QSD đất số 675 ngày 23/7/2011. Trong Hợp đồng thể hiện "Có tài sản trên đất" và tại Điều 1 (Quyền sử dụng đất) của Hợp đồng tặng cho ghi rõ "Tài sản trên đất: Nhà xây 1 tầng diện tích xây dựng 46m^2", ngoài ra không có Điều, khoản nào trong hợp đồng ghi về nội dung "chỉ cho đất còn nhà để ở không được bán" như bà K trình bày. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà K về việc yêu cầu chị L phải trả nhà hoặc thanh toán giá trị tài sản (Nhà trên đất) là có căn cứ, vì vậy không chấp nhận nội dung kháng cáo trên của bà K.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thanh L.

Chị L cho rằng bà K khởi kiện yêu cầu chị trả lại tài sản (Nhà), tại phiên tòa chị L đồng ý trả lại căn nhà cho bà K, nhưng Tòa án không công nhận sự tự nguyện của bị đơn và nguyên đơn đã ra bản án trái pháp luật.

Xét thấy sau khi ký kết Hợp đồng tặng cho QSD đất số 675 ngày 23/7/2011 giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thanh B, bà Cấn Thị K với bên nhận tặng cho là chị Nguyễn Thanh L. Trong năm 2012, chị L chuyển nhượng nhà và đất nêu trên cho chị Vũ Thị M, sau đó giữa chị M và chị L có tranh chấp. Tại phần "Nhận định của Tòa án" của Bản án số 13/2017/DSTC-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố X và Bản án số 09/2018/DS-PT ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang nhận định:

"*...Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/8/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án bà M và bà L đều xác nhận hai bà cùng thỏa thuận bà L chuyển nhượng cho bà M diện tích đất và trên đất có 01 ngôi nhà cấp IV tại tổ 08, phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang, cả hai bà đều xác nhận do nhà không có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nên Công chứng viên không ghi vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi ký kết hợp đồng, bà M vẫn cho bà L sử dụng đến tháng 10/2012 bà M có ý định bán cho người khác nên yêu cầu bà L trả nhà, đất, bà L không thực hiện việc giao nhà, đất cho bà M dẫn đến việc phát sinh tranh chấp*".

Tại phần "Quyết định" của Bản án số 13/2017/DSTC-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố X và Bản án số 09/2018/DS-PT ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thanh L thực hiện giao kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà và trả cho bà Vũ Thị M toàn bộ diện tích đất, nhà đã chuyển nhượng. Buộc bà L giao diện tích đất 86,2m^2 đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH 564992 ngày 03/11/2011 mang tên Nguyễn Thanh L (đã biến động quyền sử dụng đất sang tên Vũ Thị M ngày 30/3/2012) cho chị M, trên đất có một nhà xây 1,5 tầng, địa chỉ thửa đất và nhà tại tổ 8, phường T, thành phố, tỉnh Hà Giang;*

Tại Thông báo số 264/TB-VC1-DS ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội về việc không kháng nghị giám đốc thẩm đối với khiếu nại của chị Nguyễn Thanh L đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DS-PT ngày 24/4/2018 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Do đó, Bản án số 09/2018/DS-PT ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được. Xác định chị L và chị M thỏa thuận mua bán đất và nhà trên tại tổ 08, phường T, thành phố X, tỉnh Hà Giang

là thực tế, việc Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận nội dung chị L nhất trí trả nhà cho bà Cấn Thị K là đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của chị L không có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của chị L.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do bà Cấn Thị K là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bà K thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Kháng cáo của chị Nguyễn Thanh L không được chấp nhận, vì vậy chị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Cấn Thị K, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thanh L.

Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

Căn cứ các Điều 467, Điều 692, Điều 722 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cấn Thị K về việc: Yêu cầu chị Nguyễn Thanh L trả lại căn nhà (một tầng một tum) trên thửa đất số 40, 41, tờ bản đồ số 14 thuộc tổ 08, phường T, thành phố, tỉnh Hà Giang, trong trường hợp không thể trả lại được căn nhà theo đúng hiện trạng ban đầu, yêu cầu chị Hải phải trả số tiền 270.000.000 *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)* tiền trị giá căn nhà.

2. Về án phí:

Bà Cấn Thị K được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do chị Nguyễn Thị Thanh N nộp thay) theo biên lai thu số BB/2013/01060 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP X;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP X;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan - Nguyễn Mạnh Cường **Hoàng Thị Vân**

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh – Vương Thị Thu Hà **Hoàng Thị Vân**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP. Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân

- Công chăm sóc: Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phương Thiện, một ngày công lao động bình quân tại xã là 150.000đ. Quá trình cháu Kiên điều trị được chấp nhận cho 1 người chăm sóc gồm 2 đợt: Đợt 1 cả BV Hà Giang + Việt Đức từ 20/3/2017 đến 19/4/2017: 30 ngày x 1 người x 150.000đ/ngày = 4.500.000đ; Đợt 2: Tại BV Việt Đức: 6 ngày x 150.000/ ngày = 900.000đ, tổng cộng : 5.400.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cháu Kiên trong thời gian điều trị; Chi phí đi lại từ Hà Giang đến Hà Nội , ...là các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị chấn thương ..... đối với cháu Kiên.....là thực tế và có căn cứ cần giữ nguyên.